

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 25-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thanh Tú

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đình Ngân;

2. Bà Trần Thị Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N, sinh năm 1993 tại tỉnh Tây Ninh;

Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B và bà Phạm Ngọc Đ; có vợ (đã ly hôn), chưa có con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/01/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Văn C, sinh năm 1944 (chết).

* Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị C ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T tham gia tố tụng, văn bản ủy quyền ngày 01/12/2019. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có uống rượu trước đó nên khoảng 14 giờ 35 phút ngày 11/11/2019, bị cáo Nguyễn Minh N không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 70D1-217.43 đi trên đường Huyện 2 hướng từ xã Đ về thị trấn C. Khi đến khu vực thuộc ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì không làm chủ tay lái, lấn sang phần đường bên trái, đụng vào xe mô tô biển số 70PA-3895 do ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1944, ngụ ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh điều khiển đi chiều ngược lại. Tai nạn xảy ra làm ông C tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đường rải nhựa, rộng 5,5m, giữa đường có vạch sơn màu trắng bằng nét đứt quãng, phân tuyến hai hướng đi. Chọn lề trái hướng đi từ xã Đ đến thị trấn C làm lề chuẩn.

- Vị trí số (1) là vết cày khuyết mặt đường, trên vết cày có 03 mảnh kim loại màu trắng, xung quanh vết cày có nhiều vết đất và vết dầu nhớt; đo từ tâm vị trí số (1) vào lề chuẩn 02m; vết cày dài 5,20m; cuối vết cày là vị trí số (5) là 1,65m.

- Vị trí số (8) là xe mô tô biển số 70D1-217.43, trực trước đo vào lề chuẩn là 0,70m; trực sau đo vào lề chuẩn là 1,10m.

- Vị trí số (10) là xe mô tô biển số 70PA-3895, trực trước đo vào lề chuẩn là 0,45m; trực sau đo vào lề chuẩn là 0,20m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1677/KL-KTHS ngày 22/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: ông Nguyễn Văn C tử vong do chấn thương nặng.

Kết quả xét nghiệm thể hiện: Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Minh N lúc tham gia giao thông là 172mg/100ml máu.

Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại 25.000.000 đồng, ngày 02/12/2019 gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSCT ngày 03 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b, khoản 2, Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, khoản 2, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 14 giờ 35 phút ngày 11/11/2019, bị cáo Nguyễn Minh N điều khiển xe mô tô biển số 70D1-217.43 đi trên đường Huyện 2, hướng từ xã Đ về thị trấn Châu Thành. Khi đến đoạn đường thuộc ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh do không làm chủ tay lái, lấn sang phần đường bên trái, đụng vào xe mô tô biển số 70PA-3895 do ông Nguyễn Văn C điều khiển đi chiều ngược lại. Tai nạn xảy ra làm cho ông Nguyễn Văn C tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ quy định tại Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Khi điều khiển xe gây tai nạn bị cáo không có giấy phép lái xe và nồng độ cồn trong máu vượt quá 50 miligam/100mililit máu theo quy định tại khoản 8, 9, Điều 8 của Luật giao thông đường bộ. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo với hai tình tiết định khung là: Không có giấy phép lái xe và lái xe trong tình trạng sử dụng rượu bia mà nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định theo quy định tại điểm a, b, khoản 2, Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính nhà nước về giao thông đường bộ. Do cầu thả, xem thường các quy tắc khi tham gia giao thông đường bộ nên bị cáo đã gây ra tai nạn, dẫn đến hậu quả làm chết người. Do đó, cần có hình phạt nghiêm đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho phía bị hại số tiền 25.000.000 đồng; phía bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[7] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó căn cứ Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo.

[8] Biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng không thuộc trường hợp phải tịch thu, Cơ quan cảnh sát Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu xong.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo N đã bồi thường cho gia đình bị hại 25.000.000 đồng xong. Tại phiên tòa phía bị hại không yêu cầu gì thêm.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a, b, khoản 2, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 02 (hai) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện CT;
- CC THA huyện CT;
- Bị cáo;
- Cơ quan điều tra Công an huyện CT;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA huyện CT;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Mai Thanh Tú